TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Trần Thanh Bài.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Phạm Nho Thành;

1// Hoàng Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Bùi Thị Khánh Hằng, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 3// Dương Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị H; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 25 tháng 11 năm 1985 tại A; nơi cư trú: thôn A1, xã A2, thị xã A3, Thành phố A; nghề nghiệp khi phạm tội: Công nhân (Lao động hợp đồng không xác định thời hạn), Nhà máy X, Tổng cục Y; Trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị B1; có chồng là Đặng Quốc B2 và 02 (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Nguyễn Thị T; sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Số 158, khu phố D, thị trấn D1, huyện D2, Thành phố A; vắng mặt.

2. Vũ Quốc E; sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Số 170, khu phố D, thị trấn D1, huyện D2, Thành phố A; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Thị P: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 24/5/2022, sau khi tan ca Vũ Thị H điều khiển xe cá nhân tới bến xe A3 và gửi xe ở đây, sau đó bắt xe buýt đến thị trấn D1, huyện D2, Thành phố A. Huyền vào cửa hàng vàng G, số 158, khu phố D, thị trấn D1, huyện D2 để mua 01 hạt cham bằng vàng để gắn vào vòng đeo tay. Lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng (chị Bùi Thị P) không để ý, H đã lấy trộm 02 hạt cham ở khay để vào trong túi xách của mình, sau đó mua 01 hạt cham trị giá 1.020.000 đồng. Sau đó H tiếp tục đi khoảng 20 mét đến cửa hàng vàng bạc K ở số 170 khu phố D nói trên và cũng hỏi mua hạt cham. Lúc này anh Vũ Quốc E chủ cửa hàng đã lấy khay đựng hạt cham cho H xem và lựa chọn. Trong lúc anh E không để ý, H đã lấy trộm 02 hạt cham ở khay để vào trong túi xách rồi mua 01 hạt cham hình ngôi sao trị giá 1.627.000 đồng. Sau khi mua xong, H đi ra điểm xe buýt thì anh E nghi ngờ và xem lại camera gọi lại vì phát hiện H đã lấy trộm hạt cham của cửa hàng. Anh E đã giữ H lại và trình báo sự việc đến Công an thị trấn D1. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra thu giữ số vàng trên. Quá trình điều tra xác minh. 04 hạt cham bằng vàng có tổng giá trị là: 5.890.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị H thừa nhận hành vi như nội dung nêu trên.

Bị hại Vũ Quốc E có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/5/2022, tôi đang ngồi tại cửa hàng bán vàng của mình thì có một người phụ nữ mặc áo màu ghi, quần màu xanh và đeo khẩu trang đến hỏi mua hạt cham (sau này tôi được biết người này tên là H). Tôi đưa một khay đựng hạt cham cho H xem, sau đó H chọn một hạt cham có hình ngôi sao và thanh toán rồi rời khỏi cửa hàng. Sau khi H rời đi, tôi nghi ngờ H nên đã xem camera giám sát cửa hàng thì phát hiện trong lúc lựa chọn hạt cham lợi dụng lúc tôi mất cảnh giác, H đã lấy trộm 02 hạt cham của cửa hàng tôi. Tôi chạy ra đường tìm thấy H đang đứng ở trạm chờ xe buýt cách cửa hàng của tôi khoảng 50m. Tôi nói với H: "Chị vào em nhờ tí" và H đi theo tôi về cửa hàng; tôi nói với H: "em xem camera thấy chị lấy hạt cham của em nếu trả lại thì tha cho", lúc đầu H chối cãi, tôi đưa điện thoại của tôi cho H xem camera ghi rõ việc trộm cắp của H nên H thừa nhận đã trộm cắp vàng của tôi. Hiện nay tôi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị hại Nguyễn Thị T có lời khai: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 24/5/2022, sau khi nghe anh E nói có người phụ nữ vừa mua vàng ở cửa hàng G của tôi xong sang cửa hàng vàng K mua vàng và trộm cắp đã bị bắt giữ, anh Q chồng tôi bảo kiểm tra lại camera xem và tôi xem camera ghi lại thì phát hiện, trong lúc mua vàng, H đã lợi dụng sơ hở để nắm 02 hạt cham bằng vàng

vào lòng bàn tay trái rồi tiếp tục dùng tay trái để nắm điện thoại lên trên hạt cham làm cho hạt cham bị kẹp giữa mặt lưng điện thoại và lòng tay trái rồi cất dấu vào túi xách màu nâu. Hiện nay tôi đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, tôi đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng Bùi Thị P có lời khai tại trong giai đoạn điều tra: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 24/5/2022, tôi đang bán hàng thuê tại cửa hàng vàng "G" ở số nhà 158, khu phố D, thị trấn D1, huyện D2 thì có một người phụ nữ đeo khẩu trang màu trắng, mặc áo dài tay, kéo khóa có mũ liền áo, mặc quần Jean màu xanh vào cửa hàng hỏi mua hạt cham bằng vàng (sau này tôi được biết chị này tên là H). Tôi đưa ra trước mặt chị H một khay hạt cham để chị H xem và chọn. Sau đó chị H mua 01 hạt cham trị giá 1.020.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 10 phút thì chị H rời khỏi cửa hàng. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Q là chồng bà Nguyễn Thị T chủ cửa hàng vàng G bảo với bà T xem lại camera xem có bị mất cắp vàng không vì khi người phụ nữ mua vàng ở đây xong sang cửa hàng vàng K mua vàng, trộm cắp vàng đang bị bắt giữ. Bà T xem lại camera thì phát hiện quá trình tôi bán hàng cho chị H, lợi dụng lúc tôi sơ hở, chị H đã trộm cắp 02 hạt cham của cửa hàng. Sau đó tôi và bà T đến Công an thị trấn D1 để trình báo sự việc.

Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2 lập vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 24/5/2022 tại cửa hàng vàng bạc K số 170 khu phố D, thị trấn D1, huyện D2, xác định: Cách mép cửa bên trái hướng từ ngoài vào trong 0,8m là vị trí để kệ gỗ, phía trên kệ gỗ là tủ kính, bên trong tủ kính có chứa nhiều dây chuyền, nhẫn, hoa tai, trang sức bằng kim loại màu vàng. Tại góc tủ phía ngoài có 01 hộp nhựa để nhiều hạt cham màu vàng bằng kim loại (dùng để gắn vào vòng đeo tay). Tại vị trí này được xác định là nơi để tài sản trước khi lấy cho đối tượng xem đặt ở vị trí số 5. Cách vị trí số 5 trên mặt kính phía trên 1,3m là vị trí được xác định đối tượng trộm cắp tài sản.

Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Y vào hồi 8h00' ngày 25/5/2023 tại cửa hàng vàng bạc G số 158 khu phố D, thị trấn D1, huyện D2, xác định: Cách mép cửa bên trái 20cm theo hướng từ ngoài vào trong là dãy kệ gỗ hình chữ nhật, bên trên có tủ kính trong suốt đựng bên trong các trang sức, dây chuyền, hoa tai bằng kim loại màu vàng, tủ cách tường đông 01m. Vũ Thị H xác định vị trí cách mép tường đông 2,1m và cách mép tường nam 3,5m là vị trị Vũ Thị H đứng mua hạt cham và thực hiện hành vi trộm 02 hạt cham của cửa hàng G.

Biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2 lập hồi 17h40', 20h00' và 20h20' ngày 24/5/2022:

Cho chị Bùi Thị P nhận dạng hình ảnh được trích xuất từ đoạn video thu tại cửa hàng vàng bạc "G". Kết quả: Chị P nhận ra nữ giới mặc áo khoác sáng màu, đeo khẩu trang màu trắng, mặc quần Jean màu xanh, đeo túi xách màu nâu đứng mua hạt cham trước quầy của cửa hàng vàng bạc "G" đã cầm 02 hạt cham màu vàng cho vào bên trong túi xách trong hình ảnh camera chính là người đã mua 01 hạt cham vàng, hình cầu trị giá 1.020.000 đồng.

Cho anh Vũ Quốc E và chị Lê Thị Dương U nhận dạng hình ảnh được trích xuất từ đoạn video thu tại cửa hàng vàng bạc "K". Kết quả: anh E và chị U nhận ra nữ giới mặc áo khoác sáng màu, đeo khẩu trang màu trắng, mặc quần Jean màu xanh, đeo túi xách màu nâu đứng mua hạt cham trước quầy của cửa hàng vàng bạc "K" đã cầm 02 hạt cham màu vàng cho vào bên trong túi xách trong hình ảnh camera chính là người đã mua 01 hạt cham vàng, hình ngôi sao trị giá 1.627.000 đồng.

Cho Vũ Thị H nhận dạng hình ảnh được trích xuất từ 02 đoạn video thu từ camera của cửa hàng G và cửa hàng K. Kết quả: H nhận ra và khẳng định nữ giới mặc áo khoác sáng màu, đeo khẩu trang màu trắng, mặc quần Jean màu xanh, đeo túi xách màu nâu có hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng vàng bạc "G" và cửa hàng vàng bạc "K" trong hình ảnh video camera chính là mình.

Biên bản kiểm định ngày 25/5/2022 của Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN Chi nhánh V xác định: 02 hạt cham hình cầu bằng vàng tổng trọng lượng 0,56 chỉ trị giá 2.867.000 đồng và 01 hạt cham hình cầu, 01 hạt cham hình trụ tròn đều bằng vàng tổng trọng lượng 0,59 chỉ trị giá 3.023.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KL-HĐĐG ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện D2, Thành phố A, xác định: 03 hạt cham hình cầu bằng kim loại màu vàng, rỗng ruột, đường kính 01cm và 01 hạt cham hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, rỗng ruột, đường kính đáy 0,4cm, cao 0,7cm có tổng trọng lượng 1,15 chỉ, có giá trị tại thời điểm ngày 24/5/2022 là 5.890.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 302/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thị H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, ý 1 điểm h, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình

sự; xử phạt Vũ Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Thị H cho Nhà máy X - Tổng cục Y giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS; khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Thị H để sung quỹ Nhà nước trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

- *Về bồi thường thiệt hại:* Ghi nhận chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Quốc E đã nhận lại tài sản Huyền trộm cắp và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2, A, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Y đã trả lại những tài sản, đồ vật gồm: 02 (hai) hạt cham hình cầu bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính 01cm; 01 (một) hạt cham hình cầu bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính 01cm và 01 (một) hạt cham hình trụ tròn bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính đáy 0,4cm, chiều cao 0,7cm; 01 (một) áo dài tay màu trắng sọc nâu có mũ đã qua sử dụng, 01 (một) quần bò màu xanh, 01 khẩu trang màu trắng, 01 túi xách màu nâu có quai đeo kim loại màu vàng cho chủ sở hữu và bị cáo; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Ghi nhận Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại 01 (một) hạt cham hình cầu màu vàng rỗng ruột giữa, mặt hạt cham khắc hoa văn hình đồng xu, đường kính 0,4cm và 01 hạt cham hình ngôi sao 5 cánh, bằng kim loại màu vàng, rỗng ruột, dài 0,8cm, cao 0,3cm theo quy định của pháp luật

- *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Vũ Thị H đồng ý với các nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để cải tạo trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2, A; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Tổng cục Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Vũ Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án và các chứng cứ trên, HĐXX thấy rằng, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 24/5/2022, khi đến cửa hàng vàng bạc G, số 158 khu phố D, thị trấn D1, huyện D2, Thành phố A, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng, Vũ Thị H đã lén lút trộm cắp 02 hạt cham bằng vàng có trị giá là 2.867.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi đến cửa hàng vàng K, số 170 cùng khu phố D nói trên; với hành vi tương tự bị cáo Huyền đã lén lút trộm cắp 02 hạt cham bằng vàng có trị giá 3.023.000 đồng. Tổng số 04 hạt cham bằng vàng mà bị cáo H trộm cắp có giá trị 5.890.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thị H đã cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ đó là xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở hai địa điểm khác nhau, cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã thu hồi ngay và trả lại cho các bị hại nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chồng bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài

ra HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có các con còn nhỏ khi quyết định hình phạt.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, các lần phạm tội của bị cáo đều là tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã bị thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giao bị cáo Vũ Thị H cho Nhà máy X, Tổng cục Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc Vũ Thị H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho chị Nguyễn Thị T số tiền 2.867.000 đồng và cho anh Vũ Quốc E số tiền 3.023.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại Nguyễn Thị T và Vũ Quốc E đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên xét thấy cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Những tài sản, đồ vật gồm: 02 (hai) hạt cham hình cầu bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính 01cm; 01 (một) hạt cham hình cầu bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính 01cm và 01 (một) hạt cham hình trụ tròn bằng kim loại vàng, rỗng ruột, đường kính đáy 0,4cm, chiều cao 0,7cm; 01 (một) áo dài tay màu trắng sọc nâu có mũ đã qua sử dụng, 01 (một) quần bò màu xanh, 01 khẩu trang màu trắng, 01 túi xách màu nâu có quai đeo kim loại màu vàng, 01 (một) hạt cham hình cầu màu vàng rỗng ruột giữa, mặt hạt cham khắc hoa văn hình đồng xu, đường kính 0,4cm; 01 hạt cham hình ngôi sao 5 cánh, bằng kim loại màu vàng, rỗng ruột, dài 0,8cm, cao 0,3cm. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D2, A, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng Y và Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho các chủ sở hữu và bị cáo theo quy định của pháp luật. Nên tại phiên tòa HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo ***Vũ Thị H*** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Nhà máy X - Tổng cục Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% (năm phần trăm) thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Thị H để sung quỹ Nhà nước trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Nhà máy X - Tổng cục Y giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Nhà máy X - Tổng cục Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Vũ Thị H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận: Các bị hại Nguyễn Thị T và Vũ Quốc E đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2023) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Thủ đô HN;
- CQĐTHSKV-TC Y;
- Nhà máy X – TC Y;
- TASTW (02b);
- Bị hại (02b);
- Bị cáo Vũ Thị H;
- Lưu: HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

3// Trần Thanh Bài